

Số: 31/2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra viên quốc phòng

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 33/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về Thanh tra viên và Cộng tác viên thanh tra;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra viên quốc phòng.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra viên quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra viên quốc phòng.

Điều 3. Thanh tra viên quốc phòng

1. Thanh tra viên quốc phòng là Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

2. Thanh tra viên quốc phòng phải có đủ tiêu chuẩn theo Điều 12 Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, các tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật thanh tra và các Điều 5, 6, 7 của Quyết định này.

Điều 4. Các ngạch Thanh tra viên quốc phòng

1. Thanh tra viên.
2. Thanh tra viên chính.
3. Thanh tra viên cao cấp.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tiêu chuẩn ngạch Thanh tra viên

1. Chức trách

Thanh tra viên có trách nhiệm tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện một số lĩnh vực công tác thanh tra và các nhiệm vụ khác; được giao chủ trì hoặc trực tiếp thanh tra các vụ việc có quy mô và tính chất phức tạp trung bình; khi tiến hành thanh tra phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp về nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác thanh tra;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các quyết định thanh tra về thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; giúp Thủ trưởng đơn vị xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; trực tiếp thu thập, xác minh tài liệu, lập hồ sơ thanh tra;

c) Nghiên cứu, tổng hợp, thu thập, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác thanh tra;

d) Lập biên bản, viết báo cáo kết quả thanh tra, xây dựng kết luận thanh tra làm rõ từng nội dung đã thanh tra, xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm; kiến nghị biện pháp giải quyết;

đ) Tổ chức rút kinh nghiệm việc thực hiện các cuộc thanh tra được giao;

e) Trong quá trình thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 47 và Điều 54 Luật thanh tra;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan thanh tra giao.

3. Năng lực

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, điều lệnh kỷ luật, chế độ quy định của Quân đội để vận dụng vào hoạt động thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng;

b) Có kiến thức cơ bản về quân sự, quốc phòng; nắm vững quy trình, nghiệp vụ công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng;

c) Am hiểu pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội;

d) Có khả năng nghiên cứu, phân tích tổng hợp tình hình trong lĩnh vực được giao, xây dựng văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

4. Yêu cầu trình độ và điều kiện khác

a) Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực đang công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch thanh tra viên;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên thuộc 01 trong 05 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức; hoặc có chứng chỉ hoặc chứng nhận biết tiếng dân tộc thiểu số do cơ quan có thẩm quyền cấp;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT);

đ) Có thời gian ít nhất 02 năm làm công tác thanh tra, trừ trường hợp đã qua cương vị chỉ huy cấp tiểu đoàn và cương vị công tác tương đương hoặc sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ có cấp hàm từ đại úy trở lên chuyển sang cơ quan thanh tra.

Điều 6. Tiêu chuẩn ngạch Thanh tra viên chính

1. Chức trách

Thanh tra viên chính có trách nhiệm tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thanh tra và các nhiệm vụ khác có tính chất quan trọng; được giao chủ trì hoặc phối hợp tham gia thanh tra các vụ việc có quy mô rộng, tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều đơn vị trong và ngoài Quân đội. Khi tiến hành thanh tra phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp về nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các quyết định thanh tra về thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; trực tiếp thu thập xác minh tài liệu, lập hồ sơ thanh tra;

b) Trực tiếp thực hiện hoặc tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thu thập chứng cứ, hồ sơ có liên quan đến vụ việc thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng được giao;

c) Xây dựng báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra, làm rõ từng nội dung đã thanh tra; xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm; kiến nghị biện pháp giải quyết để chấn chỉnh hoạt động quản lý trong phạm vi lĩnh vực được giao;

d) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện các cuộc thanh tra được giao;

đ) Tham gia xây dựng các quy trình nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; trực tiếp hoặc tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho thanh tra viên;

e) Trong quá trình thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 47 và Điều 54 Luật thanh tra;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan thanh tra giao.

3. Năng lực

a) Có kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước; nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, điều lệnh kỷ luật của Quân đội để vận dụng vào hoạt động thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng;

b) Có kiến thức cơ bản về quân sự, quốc phòng; nắm vững quy trình, nghiệp vụ công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng;

c) Am hiểu pháp luật và quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội;

d) Có năng lực nghiên cứu, phân tích tổng hợp tình hình trong lĩnh vực được giao; có khả năng đảm nhận trách nhiệm Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn thanh tra.

4. Yêu cầu trình độ và điều kiện khác

a) Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực đang công tác;

b) Tốt nghiệp đào tạo cán bộ cấp trung, lũ, sư đoàn tại các học viện chuyên ngành quân sự phù hợp với chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực đang công tác;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch thanh tra viên chính;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên thuộc 01 trong 05 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức; hoặc có chứng chỉ hoặc chứng nhận biết tiếng dân tộc thiểu số do cơ quan có thẩm quyền cấp;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

e) Đã được bổ nhiệm ngạch thanh tra viên ít nhất 09 năm, trừ trường hợp đã qua cương vị chỉ huy cấp trung đoàn và cương vị công tác tương đương hoặc sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ đang giữ ngạch tương đương ngạch thanh tra viên chính chuyên sang cơ quan thanh tra.

Điều 7. Tiêu chuẩn ngạch Thanh tra viên cao cấp

1. Chức trách

Thanh tra viên cao cấp có trách nhiệm tham mưu trực tiếp giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thanh tra và các nhiệm vụ khác; được giao chủ trì hoặc phối hợp thanh tra các vụ việc có quy mô lớn, tình tiết rất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều đơn vị trong và ngoài Quân đội; khi tiến hành thanh tra phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp về nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, đề xuất chương trình công tác, tổ chức thực hiện các vụ việc thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng;

b) Trực tiếp thực hiện hoặc tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành thu thập chứng cứ, hồ sơ có liên quan đến vụ việc thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng được giao;

c) Xây dựng báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra, làm rõ từng nội dung đã thanh tra; xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm; kiến nghị biện pháp giải quyết để chấn chỉnh hoạt động quản lý đối với các cơ quan, đơn vị, các ngành hoặc các địa phương;

d) Chủ trì hoặc tham gia tổng kết, đánh giá các cuộc thanh tra có quy mô lớn, phức tạp, cuộc thanh tra diện rộng được giao;

đ) Chủ trì, tham gia xây dựng các quy trình nghiệp vụ thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho thanh tra viên, thanh tra viên chính;

e) Trong quá trình thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 47 và Điều 54 Luật thanh tra;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan thanh tra giao.

3. Năng lực

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, điều lệnh kỷ luật của Quân đội; có kiến thức quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại;

b) Có kiến thức sâu, rộng về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững quy trình, nghiệp vụ công tác thanh tra;

c) Am hiểu kiến thức pháp luật; tình hình kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế;

d) Có năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết chuyên đề diện rộng thuộc lĩnh vực được giao; có khả năng đảm nhận trách nhiệm Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn thanh tra các vụ việc có quy mô lớn, tình tiết rất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực;

đ) Chủ trì nghiên cứu, tổng kết lý luận về công tác thanh tra; tham gia xây dựng các văn bản pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng;

e) Tham gia xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu chuyên môn nghiệp vụ để đào tạo, bồi dưỡng cho thanh tra viên, thanh tra viên chính.

4. Yêu cầu trình độ và điều kiện khác

a) Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực đang công tác;

b) Tốt nghiệp đào tạo cao cấp tham mưu tác chiến chiến dịch - chiến lược tại Học viện Quốc phòng;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch thanh tra viên cao cấp;

d) Có trình độ cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;

đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C trở lên thuộc 01 trong 05 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức; hoặc có chứng chỉ hoặc chứng nhận biết tiếng dân tộc thiểu số do cơ quan có thẩm quyền cấp;

e) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

g) Đã được bổ nhiệm thanh tra viên chính ít nhất 06 năm, trừ trường hợp đã qua cương vị chỉ huy cấp sư đoàn và cương vị công tác tương đương hoặc sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ đang giữ ngạch tương đương ngạch thanh tra viên cao cấp chuyển sang cơ quan thanh tra.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2016.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (03b).TCH *6/15*



Nguyễn Xuân Phúc